

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM
BERNACO**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM BERNACO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BERNACO PHARMACEUTICAL IMPORT EXPORT & TRADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BERNACOPHARMA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110785382

3. Ngày thành lập: 16/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 60, Tổ dân phố số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932338099

Fax:

Email: bernacopharma@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
2.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây gia vị hàng năm; - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm.	0119
3.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán; Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh; Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
5.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
7.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất củi đun từ gỗ ép hoặc nguyên liệu thay thế như bã cà phê hay đậu nành; - Chế biến gỗ xẻ và các sản phẩm từ gỗ.	1629
8.	In ấn	1811
9.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011

10.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; - Sản xuất các loại trà dược thảo; - Sản xuất nước ép từ rau quả; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo và sản xuất thực phẩm khác.	1079
11.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
12.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
13.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại (trừ sản xuất vũ khí, huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
15.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội ngoại thất.	3290
16.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	5210
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các loại động vật quý hiếm cấm mua bán theo quy định của pháp luật)	4620
23.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; - Bán buôn thực phẩm khác.	4632(Chính)

24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; - Bán lẻ thực phẩm khác.	4722
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn thuốc; - Bán buôn dụng cụ, vật tư y tế và máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ gia dụng và đồ dùng khác cho gia đình.	4649
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, vật tư, trang thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị ngành dược; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội ngoại thất; - Bán buôn nguyên liệu làm thuốc; - Bán buôn hóa chất.	4669
28.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ.	7490
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc; - Bán lẻ nguyên liệu làm thuốc; - Bán lẻ dụng cụ, vật tư y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản.	6820
34.	Quảng cáo	7310

35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa. (trừ: đại lý chứng khoán, môi giới tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, hoạt động đấu giá).	4610
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

6. **Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM MẠNH CẨM	Số 60, Tổ dân phố số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	40,000	033080012047	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	76.000	760.000.000	40,000		

2	ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG	L2.89 Khu đô thị Tuệ Tĩnh, Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	030189008656	
			Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
3	TẠ THỊ KIM OANH	Số 60, Tổ dân phố số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	40,000	033190004367	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	76.000	760.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ THỊ KIM OANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/09/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033190004367

Ngày cấp: 29/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Nhật Lệ, Xã Nhật Quang, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 60, Tổ dân phố số 2 Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội